TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 11 - 2019
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Văn Khảm
Ông Nguyễn Hải Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1995 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc
Nơi ở hiện tại: TDP L2, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức Đ kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 02 tháng 11 năm 2018. Sau ngày cưới chị về làm dâu ngay và ăn ở chung cùng gia đình anh Đ khoảng 01 tháng thì xin phép về nhà mẹ đẻ ở để tiện cho việc đi làm công nhân công ty tại thành phố V, vì lúc đó chị đang mang thai, anh Đ đi lái xe thuê ở Hà Nội cuối tuần mới về. Ngày 19 tháng 3 năm 2019 chị sinh con thì gia đình anh Đ đón chị về nhà anh ở; ngày 20 tháng 4 năm 2019 chị xin phép đưa

con về nhà mẹ đẻ chơi và ở lại đó đến đầu tháng 6 năm 2019 anh Đ cùng gia đình đến đón mẹ con chị về; cuối tháng 7 năm 2019 anh chị thuê nhà trọ ở tại xã Đ, huyện Y; tháng 8 năm 2019 anh Đ bế con về nhà anh, chị về nhà mẹ đẻ chị ở, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay không dàn xếp gì.

Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến ngày 08 tháng 02 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm từ những việc nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, không hiểu, không thông cảm cho nhau, dẫn đến vợ chồng và gia đình hai bên cãi chửi nhau, thậm chí còn đánh nhau . Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng tại bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải, anh Đ trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn như chị H trình bày; thời gian mâu thuẫn là tháng 3 năm 2019, nguyên nhân là do giữa mẹ vợ và con rể đối với nhau không tốt, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau và sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nay anh xác định mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con là Nguyễn Đức Minh K, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2019, hiện tại đang ở với anh Đ. Ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ xin đoàn tụ nên không yêu cầu giải quyết về con. Nhưng, nếu phải ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, khoản có, khoản nợ và đất canh tác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Hai bên xác nhận không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công sức: Hai bên xác nhận chị H có khoảng 02 tháng ăn, ở chung cùng gia đình anh Đ nhưng tiền lương chị quản lý sử dụng, không có tài sản công sức gì đóng góp cho gia đình anh Đ. Ngoài ra, tại phiên tòa chị H xác nhận vợ chồng có hơn 03 tháng ăn, ở chung cùng mẹ đẻ chị nhưng tiền lương anh chị quản lý sử dụng, không có tài sản công sức gì đóng góp cho mẹ chị. Ly hôn, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy

định của pháp luật. Anh Đ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị được ly hôn anh Đ. Chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu K cho chị nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Đức Đ là vợ chồng, chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Đ có nơi cư trú tại xã T, huyện Y, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Nguyễn Đức Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Đức Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không ổn định nơi ở và tính chất công việc anh Đ đi làm xa, ít có thời gian ở nhà, nên vợ chồng chưa thực sự hiểu, thông cảm cho nhau dẫn đến cãi chửi nhau và sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn; anh Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy khi chị H và anh Đ xảy ra mâu thuẫn giữa hai bên gia đình không tìm phương pháp dàn xếp mà còn xảy ra va chạm, cãi chửi xúc phạm nhau. Anh Đ xin đoàn tụ, nhưng nhiều lần không đến Tòa án để làm việc; chị H xác nhận anh Đ không dàn xếp gì về việc đoàn tụ, điều đó thể hiện anh Đ không thực tâm, mục đích hôn nhân không đạt được nên không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Đ được mà cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con như anh chị đã xác nhận. Nguyện vọng xin nuôi con của hai bên đều chính đáng, nhưng do cháu K mới hơn 8 tháng tuổi, chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy, không đáp ứng yêu cầu của anh Đ được mà cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Hai bên không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phùng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về con chung: Chị Phùng Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức Minh K, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2019; anh Nguyễn Đức Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0005637 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai Hương